

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 26-02-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

*Thư ký phiên toà:* Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Ph**, sinh năm 1984, tại tỉnh B; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: Ấp 21, xã M, huyện H, tỉnh B; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Quản lý karaoke Nice 7; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Trần Minh Ch (chết); họ và tên mẹ: Mai Thị V, sinh năm 1964; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 666/QĐ-TA. Đến ngày 18/3/2020, cơ sở cai nghiện ma túy Đ có Quyết định số 142/QĐ-CSDH tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/3/2020, bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Tuấn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: 6A39 ấp 6, xã P, huyện B, Thành phố H (có mặt).
2. Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1978; nơi cư trú: A9/17 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố (vắng mặt).
3. Ông Trần Văn B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Đội 11, xã Q, huyện X, tỉnh T (có mặt).
4. Ông Thôi Trí D, sinh năm 1984; nơi cư trú: 161/45A BHN, Phường X, Quận N, Thành phố H (vắng mặt).
5. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987; nơi cư trú: 4A124 ấp 4, xã P, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh A (vắng mặt).
7. Công ty TNHH thu âm gia đình K.  
Địa chỉ: D8/17 TVG, ấp 4, xã L, huyện B, Thành phố H.  
Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Diễm Tr, sinh năm 1984 (vắng mặt).  
Nơi cư trú: Ấp T2, xã Tj, huyện C, tỉnh L.
8. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1995; nơi cư trú: 234/7 khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đ (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Ph là quản lý Công ty TNHH thu âm gia đình Karaoke K tại địa chỉ số D8/17 đường TVG, ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố H do bà Trần Thị Diễm Tr làm chủ. Nhiệm vụ của Ph sắp xếp khách vào phòng hát Karaoke, chỉnh nhạc và thực hiện tất cả các dịch vụ do khách yêu cầu.

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/8/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke K do Ph làm quản lý. Tại thời điểm kiểm tra phòng số 3 có 06 người gồm: Phạm Tuấn C, Nguyễn Hoài T, Trần Văn B, Thôi Trí D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trên bàn có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu mà Phạm Tuấn C khai nhận là ma túy tổng hợp của Tuấn C mua dùng để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, đồng thời đưa tất cả 06 đối tượng về trụ sở làm việc. Ngoài ra, lực lượng Công an còn mời các đối tượng có liên quan bao gồm Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Nguyên H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Kim Nh, Võ Thị Thanh T, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Mỹ T, Ma Thị N, Nguyễn

Thị Kim D, Bùi Anh Th, Nguyễn Kim D, Huỳnh Minh Tr đang có mặt tại quán Karaoke về làm việc.

Bản kết luận giám định số 1624/KLGD-H ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố H kết luận:

*“Tinh thể màu trắng được ký hiệu m thu giữ của Phạm Tuấn C cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1884, loại Ketamine”.*

Quá trình điều tra xác định: Phạm Tuấn C là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp được khoảng 01 tháng đến ngày bị phát hiện. Vào ngày 17/8/2019 do hết ma túy để sử dụng nên C đi đến khu vực đường TL thuộc quận B gặp người tên H (không rõ lai lịch) mua một gói ma túy tổng hợp với giá tiền 1.000.000 đồng, sau đó Tuấn C điện thoại rủ Nguyễn Hoài T, Trần Văn B đến cơ sở kinh doanh Karaoke K chơi (Tuấn C không nói là đến để sử dụng ma túy), khi cả 03 gặp nhau tại Karaoke K và được nhân viên phục vụ đưa vào phòng số 3. Tại đây, Tuấn C kêu nhân viên phục vụ tên Nguyễn Mạnh C cho mượn cái đĩa sứ và phục vụ C đem vào phòng 01 đĩa sứ tròn cùng 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ 4G và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn. Sau đó, Tuấn C lấy ma túy bỏ ra đĩa sứ và dùng thẻ nhựa chà nhuyễn rồi phân ra thành 06 phần như nhau để sử dụng, Tuấn C sử dụng 02 phần, T sử dụng 01 phần, B sử dụng 01 phần. Lúc này, B điện thoại rủ Thôi Trí D đến Karaoke K chơi và D đồng ý, một lúc sau thì D cùng Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh C đến. Tại đây, D tự lấy 01 phần ma túy trên đĩa ra sử dụng, còn lại 01 phần ma túy trong đĩa chưa sử dụng cho đến khi Công an đến quán kiểm tra phát hiện và thu giữ. Riêng T và C chỉ có uống bia, không có tham gia sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Tuấn C, T và B khai nhận đã đến Karaoke K thuê phòng nhậu và sử dụng ma túy được 03 lần, việc Tuấn C cùng T, B sử dụng ma túy thì có quản lý tên Trần Minh Ph biết, nhìn thấy nhưng không nói gì và có ngồi vào sử dụng cùng. Lần đầu sử dụng là tại phòng số 2 cách ngày kiểm tra khoảng 10 ngày thì Tuấn C có cho Ph 100.000 đồng, lần 2 sử dụng là tại phòng số 1 vào ngày 15/8/2019 thì T có cho Ph 100.000 đồng; riêng lần sử dụng ngày 17/8/2019 bị Công an kiểm tra phát hiện lúc 00 giờ 10 phút ngày 18/8/2019 thì có thêm Thôi Trí D tham gia (do B điện thoại rủ D đến). Tại thời điểm này, Ph không có biết các đối tượng vào quán hát Karaoke.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Minh Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp lời khai của Tuấn C, T, B và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Ph còn khai nhận: Ngày 17/8/2019 là ngày sinh nhật của Võ Thị Thanh T (tên gọi khác là L) là tiếp viên nữ của quán Karaoke K. Sau khi các nhân viên của quán đi dự sinh nhật của T ở ngoài về thì vào phòng số 1 của quán Karaoke K để nhậu tiếp. Tại đây, Ph được một người khách không rõ lai lịch đưa cho 01 viên thuốc lắc nhờ Ph bẻ viên thuốc lắc ra làm 04 phần để Ph tự sử dụng 01 phần, 03 phần còn lại Ph để trên bàn và đi ra ngoài trông coi quán nên không biết ai đã sử dụng 03 phần thuốc lắc còn lại.

Vật chứng vụ án gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể nhuyễn màu trắng qua giám định có khối lượng 0,1884 gram là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 ĐTDĐ có ghi chữ Iphone có IMEI:357994050069312 cùng một sim cắt (điện thoại Phạm Tuấn

C dùng để liên lạc mua ma túy); 01 thẻ nhựa có ghi chữ 4G; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01 đĩa sứ tròn màu trắng.

Tại Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh Ph về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định trả điều tra bổ sung vụ án số 51/2020/HSST-QĐ để đối chất, điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Mạnh C với vai trò đồng phạm với bị cáo Ph; cũng như làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Ph và của Nguyễn Tuấn C.

Ngày 22/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh có Công văn số 04/CV-VKS hoàn trả hồ sơ vụ án cho Tòa án và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; vì qua đối chất, lấy lời khai, điều tra lại thì chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph và Nguyễn Tuấn C về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; và chưa đủ căn cứ xử lý Nguyễn Mạnh C có vai trò đồng phạm với bị cáo Ph về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Minh Ph từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh Ph tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 54 - 72); phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông Phạm Tuấn C, Nguyễn Hoài T, Trần Văn B, Thôi Trí D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh C; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Minh Ph làm quản lý Công ty TNHH thu âm gia đình Karaoke K, nhiệm vụ của bị cáo là sắp xếp khách vào phòng hát Karaoke, chỉnh nhạc và thực hiện tất cả các dịch vụ do khách yêu cầu. Trong thời gian làm quản lý tại đây, bị cáo biết và nhìn thấy khách vào quán hát karaoke có sử dụng ma túy tại phòng nhưng bị cáo không nói gì để cho khách sử dụng ma túy và nhiều lần cùng ngồi vào sử dụng chung ma túy với khách. Cụ thể như sau: Lần đầu bị cáo sử dụng ma túy là tại phòng số 2 cách ngày kiểm tra khoảng 10 ngày thì Tuấn C có cho bị cáo số tiền 100.000 đồng, lần 2 sử dụng ma túy là tại phòng số 1 vào ngày 15/8/2019 thì T có cho bị cáo số tiền 100.000 đồng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 1624/KLGD-H ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố H kết luận:

*“Tinh thể màu trắng được ký hiệu m thu giữ của Phạm Tuấn C cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1884, loại Ketamine”.*

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh Ph đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Đáng lẽ ra, với nhiệm vụ của bị cáo là quản lý tại quán khi thấy khách sử dụng ma túy thì bị cáo phải ngăn cản hoặc báo cho cơ quan chức năng biết nhưng bị cáo không làm mà lơ đi cho khách sử dụng ma túy tại quán mình để được khách cho tiền và ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo cho các đối tượng Phạm Tuấn C, Nguyễn Hoài T, Trần Văn B, Thôi Trí D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh C sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần tại Công ty TNHH thu âm gia đình Karaoke K do mình làm quản lý là thuộc các trường hợp phạm tội hai lần trở lên và đối với hai người trở lên. Đây là các tình tiết định khung hình phạt cần áp dụng các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng

theo Quyết định số 666/QĐ-TA. Đến ngày 18/3/2020, cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh có Quyết định số 142/QĐ-CSDH tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có Quyết định trả điều tra bổ sung vụ án số 51/2020/HSST-QĐ để đối chất, điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Mạnh C với vai trò đồng phạm với bị cáo Ph; cũng như làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Ph và của Nguyễn Tuấn C. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung lại Viện kiểm sát cho rằng không đủ căn cứ xử lý hình đối với bị cáo và Mạnh C, Tuấn C. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với ông Phạm Tuấn C có hành vi cất giữ 0,1884g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine để sử dụng, do số lượng ma túy Cường tàng trữ chưa đủ định hướng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/10/2013 của Chính phủ, đồng thời thông báo về địa phương nơi cư trú để quản lý, giám sát, theo dõi. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Cường, T, B. Quá trình điều tra xác định C, T, B mỗi lần sử dụng ma túy thì cùng nhau thuê phòng karaoke để nhậu và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy và nhậu xong thì cả 03 đều hùn tiền để trả. Vào ngày 17/8/2019, phòng số 3 Karaoke Klà cả 03 cùng vào nên không xác định được ai là người đứng ra thuê phòng; cả 03 cùng xác nhận sau khi nhậu và sử dụng ma túy xong thì mới hùn tiền để trả do đó không đủ căn cứ để khởi tố tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Cường, T, B. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với ông Nguyễn Mạnh C qua điều tra xác định: Ông C là nhân viên phục vụ quán Karaoke K, C không có quyền quản lý. Tuy nhiên, C có cho khách mượn cái đĩa sứ và 01 thẻ nhựa nhưng không biết khách vào quán dùng sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự C với vai trò là đồng phạm với bị cáo Ph, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Đối với bà Trần Thị Diễm Tr là chủ quán Karaoke K không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong quán nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày

12/11/2013 của Chính Phủ và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đối với tổ chức vi phạm là Công ty Trách nhiệm hữu hạn thu âm gia đình K tổng số tiền phạt 42.500.000. Bà Tr đã đóng phạt ngày 27/02/2020. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các đối tượng Nguyễn Hoài T, Trần Văn B, Thôi Trí D, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Nguyên H, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Kim Nh, Võ Thị Thanh T, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Kim D, Bùi Anh Th, Nguyễn Kim D, Huỳnh Minh Tr, Ma Thị N thì vào thời điểm kiểm tra có mặt các đối tượng nêu trên tại quán Karaoke K. Tuy nhiên qua điều tra xác định những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Ph. Qua test nhanh thì các đối tượng trên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng hình thức xử lý như sau nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Đối với Trần Văn B, Võ Thị Thanh T, Công an xã B, huyện B đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị Th, Nguyễn Nguyên H, Ủy ban nhân dân xã B, huyện B ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội N để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn T lý. Nhưng sau đó, qua xác minh các đối tượng trên có nơi cư trú ổn định nên Ủy ban nhân dân xã B đã ra Quyết định hủy các Quyết định trên.

Đối với Ma Thị N, ngày 14/11/2020, Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 675/QĐ-TA ngày 14/11/2019.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Công văn thông báo về địa phương nơi cư trú đề nghị xử lý đối tượng Nguyễn Hoài T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thị Mỹ T, Nguyễn Thị Kim D, Nguyễn Kim Nh, Nguyễn Kim D, Huỳnh Minh Tr, Bùi Anh Th, Thôi Trí D vì có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định pháp luật.

#### [13] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 ĐTDĐ có ghi chữ Iphone có IMEI:357994050069312 cùng một sim cắt, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Phạm Tuấn C nhưng sử dụng để liên lạc mua ma túy và 10.000 đồng. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc vi phạm pháp luật, sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể nhuyễn màu trắng qua giám định có khối lượng 0,1884 gram là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine; 01 thẻ nhựa có ghi chữ 4G; và 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đây là các vật cấm tàng trữ, không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo được Tuấn C cho 100.000 đồng, T cho 100.000 đồng để cho sử dụng ma túy tại quán Karaoke Nice 7, đây là số tiền thu nhập bất chính cần buộc bị cáo phải nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm b, d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Ph 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Minh Ph nộp lại số tiền thu nhập bất chính 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể nhuyễn màu trắng qua giám định có khối lượng 0,1884 gram là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine (sau giám định còn lại là 0,1414 gram); 01 thẻ nhựa có ghi chữ 4G; và 01 đĩa sứ tròn màu trắng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ có ghi chữ Iphone có IMEI:357994050069312 cùng một sim cắt và số tiền 10.000 đồng.

(các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 09 giờ 15 phút và 09 giờ 45 phút ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Hoàng Sơn**